

Số: DBLU_80/09h00/DBQG

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2025

TIN LŨ TRÊN SÔNG CỬU LONG

1. Hiện trạng diễn biến lũ trong 12 giờ qua

Hiện nay, mực nước trung, hạ lưu sông Mê Công đang xuống. Mực nước tại một số trạm chính như sau:

Trạm	07h ngày 16/10/2025 (m)	Ghi chú
Mukdahan (Thái Lan)	7,30	Đang xuống
Stung Treng (Cam Pu Chia)	7,74	Đang xuống
Kratie (Cam Pu Chia)	18,35	Đang xuống
Phnom Penh Port (Cam Pu Chia)	7,95	Đang xuống
Phnom Penh Bassac (Cam Pu Chia)	9,33	Đang xuống

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long xuống chậm. Mực nước cao nhất ngày 15/10 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,73m, trên báo động (BD)1 0,23m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,33m dưới BD2 0,17m.

2. Dự báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến ngày 20/10, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu xuống mức 3,75m, trên báo động (BD)1 0,25m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc xuống mức 3,35m, dưới BD2 0,15m; tại các trạm hạ nguồn sông Cửu Long dao động ở mức BD1-BD2.

(Chi tiết mực nước thực đo, dự báo trong Phụ lục).

3. Cảnh báo nguy cơ ngập lụt, khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm

Nguy cơ xảy ra ngập lụt ở các vùng trũng thấp, vùng ven sông, vùng ngoài đê bao tại tỉnh An Giang và các vùng trũng thấp, ven sông tại các tỉnh Đồng Tháp, Cần Thơ, Vĩnh Long, đề phòng tình trạng sạt lở bờ bao, đê bao yếu tại các vùng xảy ra ngập lụt.

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ: Cấp 1

5. Cảnh báo tác động của lũ:

Lũ trên sông gây ngập lụt các vùng trũng thấp ven sông, ảnh hưởng tới các hoạt động như giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các hoạt động kinh tế- xã hội.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 09h00 ngày 17/10

Tin phát lúc: 09h00

**TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG
DỰ BÁO THỦY VĂN**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Bảng mực nước thực đo và dự báo trong 5 ngày tới

TT	Tỉnh	Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)		Mực nước dự báo (cm)									
				15/10	So sánh CBD	16/10	So sánh CBD	17/10	So sánh CBD	18/10	So sánh CBD	19/10	So sánh CBD	20/10	So sánh CBD
1	An Giang	Tiền	Tân Châu	374	>BD1 24	377	<BD2 23	380	<BD2 20	377	<BD2 23	375	>BD1 25	375	>BD1 25
2		Hậu	Châu Đốc	333	<BD2 17	340	<BD2 10	340	<BD2 10	337	<BD2 13	335	<BD2 15	335	<BD2 15